

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HSST

Ngày: 29/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Lữ Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**. Nơi cư trú: **ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Bá L1**, sinh năm 1958 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1961 (còn sống); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; **H1** và tên vợ: **Hoàng Thị Thúy P**, sinh năm 1986, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: không có; Tiền án: Ngày 21/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 09/3/2023; Nhân thân: Ngày 09/4/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc địa điểm khác để chứa bạc”, chấp hành xong ngày 12/5/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai** từ ngày 16/3/2023 cho đến nay.

2. **Lê Quang T**, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: **ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Quang S**, sinh năm 1939 (còn sống) và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1946 (còn sống); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con; chưa có; Tiền sự: không có. Tiền

án: Ngày 21/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 29/7/2022; Nhân thân: Ngày 09/4/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền”, chấp hành xong ngày 14/5/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai từ ngày 16/3/2023 cho đến nay.

3. **Nguyễn Đức Q**, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Tí; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: **ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1957 (còn sống); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; **H1** và tên vợ: **Nguyễn Thị Thanh T2**, sinh năm 1987; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: không có; Tiền án: ngày 22/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, được trả tự do ngay tại phiên tòa. Hình phạt bổ sung 7.000.000 đồng, chấp hành xong ngày 08/3/2023. Nhân thân: ngày 25/4/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 17/01/2009.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai từ ngày 10/4/2023 cho đến nay.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Tạ Thiện L2**, sinh năm 1987 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: **ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

2. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1983 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: **ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

*** Người làm chứng:** Anh **La Văn T3**, sinh năm 1994 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: **Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/3/2023, các bị cáo **Nguyễn Thanh L**, **Lê Quang T**, **Nguyễn Đức Q** và anh **Nguyễn Tạ Thiện L** năm 1987, trú tại **ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai** đến quán **C** anh **Nguyễn Văn N** sinh năm 1983, trú tại **ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai** để uống nước. Tại đây, **L**, **T**, **Q**, **L2** cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đồ cờ cá ngựa được thua bằng tiền. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng **Công an xã S** phát hiện, xử lý.

Hình thức đánh bạc đồ cờ cá ngựa cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng bàn cá ngựa bằng gỗ cùng 16 con ngựa chia mỗi người chơi 04 con ngựa tương ứng với 04 màu (xanh lá, xanh dương, đỏ, vàng) cùng 01 chén sứ màu trắng và sử dụng 02 hột xí ngầu loại 6 mặt dùng để đồ. Khi người chơi đồ xí ngầu ra một cặp giống nhau hoặc con nhất, lục thì được xuất ngựa để đi và được đồ thêm một lần nữa. Mỗi lần đồ xí ngầu ra số bao nhiêu thì đi con ngựa của mình tương ứng với số đã đồ, mỗi người được đồ một lần xoay vòng đến khi đưa được ngựa của mình về chuồng hết sẽ thắng. Cách thức tính tiền ăn thua của mỗi ván như sau: Các bị

cáo quy định tính mỗi lần đá quân của người cùng chơi sẽ được 5.000 đồng, đổ ra cặp và đá được ngựa của người cùng chơi sẽ được 5.000 đồng, ai là người đưa được con ngựa đầu tiên (ăn ngựa thầu) của mình lên chuồng và lên trực tiếp ô số 6 sẽ được 20.000 đồng, lên ngựa tiếp theo vào chuồng trực tiếp ô 5,4,3 sẽ được 10.000 đồng, nếu không lên trực tiếp và lên từng ô một sẽ không được ăn tiền. Khi có một người đưa được hết ngựa lên chuồng đầu tiên thì sẽ là người thắng ván đó và tính số ngựa của những người còn lại chưa lên được chuồng để tính tiền. Nếu người nào lên được 01 con thì sẽ thua 20.000 đồng, lên được 02 con thì sẽ thua 10.000 đồng, còn lên được 03 con sẽ thua 5.000 đồng. Nếu có người về hết ngựa mà có người chưa lên được con ngựa nào sẽ tính là “Cóng” và người chưa lên được ngựa nào phải thua số tiền 20.000 đồng cho người về nhất. Khi đá ngựa, lên ngựa trực tiếp thì sẽ chung tiền luôn cho nhau còn khi hết ván mới tính tiền thắng ván và tiền ăn số ngựa còn lại.

Cụ thể, số tiền dùng để đánh bạc và quá trình các bị cáo tham gia đánh bạc thắng thua như sau:

- Bị cáo **Nguyễn Thanh L** sử dụng số tiền 210.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đã bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 100.000 đồng và thu giữ trên người số tiền 110.000 đồng.

- Bị cáo **Lê Quang T** mang theo và sử dụng số tiền 210.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đã bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 100.000 đồng và thu giữ trên người số tiền 110.000 đồng.

- Bị cáo **Nguyễn Đức Q** mang theo số tiền 470.000 đồng trong đó bị cáo **Q** sử dụng số tiền 70.000 đồng để đánh bạc, số tiền 400.000 đồng **Q** mang theo để đi đóng tiền điện tại tiệm điện thoại **Lê T4** nhưng do quán đóng cửa nên bị cáo bỏ số tiền này trong người để đóng sau. Khi bị bắt bị cáo bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 50.000 đồng và thu giữ trên người số tiền 420.000 đồng.

- **Nguyễn Tạ Thiện L2** mang theo và sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đã bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 100.000 đồng và thu giữ trên người số tiền 50.000 đồng.

Do các bị cáo đánh bạc dưới hình thức “Cờ cá ngựa” là hình thức nhiều người đánh bạc với nhau nên số tiền đánh bạc của các bị cáo là tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 640.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Thanh L**, **Lê Quang T**, **Nguyễn Đức Q** đam mê đánh bạc thắng thua bằng tiền.

- Về vật chứng vụ án:

- + 01 chén màu trắng bằng sứ; 02 hột xí ngầu loại 6 mặt; 16 con cờ cá ngựa bằng nhựa; 01 bàn cờ cá ngựa bằng gỗ.

- + Số tiền 640.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- + Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo **Q**. Quá trình điều tra xác định số tiền này bị cáo không dùng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: không.

Tại Cáo trạng số: 71/CT-VKS-CM ngày 22 tháng 05 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo: **Nguyễn Thanh L**, **Lê Quang T**,

Nguyễn Đức Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh L**, **Lê Quang T**, **Nguyễn Đức Q** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo **L** có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo **Q** phải nuôi mẹ già và hiện tại đang bị bệnh cơ tim; bị cáo **T** phải nuôi cha già trên 80 tuổi, mẹ bị mù hai mắt và nuôi cháu bị bệnh não bẩm sinh là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tương đương nhau, trong đó bị cáo **L** và **T** số tiền đánh bạc ngang nhau, còn bị cáo **Q** số tiền đánh bạc ít hơn. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018 ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018, đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Thanh L**, **Lê Quang T** mức án tù: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo **Nguyễn Đức Q** mức án tù: 01 năm đến 01 năm 06 tháng, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 640.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

- Vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chén màu trắng bằng sứ; 02 hột xí ngầu loại 6 mặt; 16 con cờ cá ngựa bằng nhựa; 01 bàn cờ cá ngựa bằng gỗ công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo **Q**. Quá trình điều tra xác định số tiền này bị cáo không dùng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo **Q** là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Phần tranh luận các bị cáo trình bày thống nhất với mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Thanh L**, **Lê Quang T**, **Nguyễn Đức Q** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/3/2023, tại **quán C1 ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đồ cờ cá ngựa với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 640.000 đồng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Mặc dù số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, tuy nhiên các bị cáo đều đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi đánh bạc lần này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 71 ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, các bị cáo nhận thức được đánh bạc là tệ nạn xã hội, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như phá tán tài sản, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác như giết người, cướp, trộm cắp tài sản.... việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và nếp sống văn minh của xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đánh bạc tự phát, không có người rủ rê, khởi xướng, tất cả các bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc tương đương nhau, trong đó bị cáo **L** và **T** sử dụng số tiền đánh bạc bằng nhau là 210.000 đồng, bị cáo **Q** sử dụng số tiền 70.000 đồng thấp hơn bị cáo **L** và **T**. Do đó, bị cáo **L** và **T** phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao hơn bị cáo **Q**.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo **L** có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo **Q** phải nuôi mẹ già và hiện tại đang bị bệnh

cơ tim do thiếu máu cục bộ; bị cáo T phải nuôi cha già trên 80 tuổi không được mình mẫn, mẹ già bị mù hai mắt và nuôi cháu bị bệnh não bẩm sinh nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, lần phạm tội này của các bị cáo số tiền đánh bạc dưới 5 triệu đồng, khi định tội đã sử dụng tình tiết “đã bị kết án”, theo quy định của Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Ngoài ra các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, số tiền đánh bạc không lớn. Có khả năng tự cải tạo, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu các điều kiện áp dụng án treo được quy định tại Nghị quyết số 02/2018 ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018 thì tất cả các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, cho các bị cáo được hưởng án treo và chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách là đủ nghiêm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về biện pháp tư pháp:

Số tiền 640.000đ (sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng đây là tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chén màu trắng bằng sứ; 02 hột xí ngầu loại 6 mặt; 16 con cờ cá ngựa bằng nhựa; 01 bàn cờ cá ngựa bằng gỗ công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Các vật chứng còn lại đã giải quyết đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

* Đối với Nguyễn Tạ Thiện L2 có hành vi đánh bạc, tuy nhiên tổng số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, L2 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc; chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi của L2 không cấu thành tội phạm. Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L2 là phù hợp.

* Đối với Nguyễn Văn N, quá trình điều tra xác định N không biết các bị cáo đánh bạc tại quán của mình nên không phạm tội.

[10] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ về đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt đề xuất phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh L**, **Lê Quang T**, **Nguyễn Đức Q** phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nghị quyết số: 02/2018 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị quyết số 01/2022 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018;

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thanh L**: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Lê Quang T**: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Đức Q**: **01** (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo **Nguyễn Thanh L**, **Lê Quang T**, **Nguyễn Đức Q** cho Ủy ban nhân dân xã **S**, huyện **C**, tỉnh **Đồng Nai** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

*** Về hình phạt bổ sung:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Thanh L**: 10.000.000đ (mười triệu) đồng.

+ Phạt tiền bị cáo **Lê Quang T**: 10.000.000đ (mười triệu) đồng.

+ Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Đức Q**: 10.000.000đ (mười triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp và vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 640.000đ (sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chén màu trắng bằng sứ; 02 hộp xì gà loại 6 mặt; 16 con cờ cá ngựa bằng nhựa; 01 bàn cờ cá ngựa bằng gỗ.

(Các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2023 và theo

Biên lai thu tiền số 0009591 ngày 22/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh L, Lê Quang T, Nguyễn Đức Q** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKS huyện Cẩm Mỹ;
- THA.DS huyện Cẩm Mỹ;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Khuyên